

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 2 - Năm học 2015-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040304 nhóm 05 Tên học phần: Thạch học I + TN

Số tín chỉ: 4

Mã CBGD: 0403-08

Tên CBGD: Lê Thanh Mỹ

Trang 1 / 2

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1421020216	Nguyễn Quang Anh	03/05/96	DCDCTV59A	5	6	4	8	6	7	8	7.5	5.6	
2	1421020218	Nguyễn Thị Vân Anh	01/01/95	DCDCNK59	3	6	6	5	5.7	4	10	7	4.2	
3	1421020015	Phạm Văn Bách	08/07/96	DCDCNK59	3	7	6	8	7	4	10	7	4.6	
4	1421020236	Đặng Thanh Bình	25/05/96	DCDCNK59	2	7	7	4	6	3	8	5.5	3.6	
5	1421020249	Nguyễn Trọng Công	12/08/95	DCDCNK59	7	7	7	7	7	8	8	8	7.1	
6	1321020452	Đoàn Thị Diệu	28/12/95	DCDCTV58A	5	7	7	6	6.7	7	9	8	5.8	
7	1421020035	Vũ Văn Đăng	14/06/96	DCDCCT59B	5	6	7	5	6	7	10	8.5	5.7	
8	1421020283	Lê Quốc Đạt	15/06/96	DCDCTV59A	3	6	5	5	5.3	5	10	7.5	4.1	
9	1421020037	Trần Tiến Đạt	18/03/96	DCDCCT59A	3	5	7	3	5	5	10	7.5	4.1	
10	1421020295	Nguyễn Ngọc Đoàn	10/09/96	DCDCCT59B	4	7	6	8	7	6	10	8	5.3	
11	0921020212	Ngô Minh Đức	31/08/91	DCDCCT54A	C	0	0	0	0	0	0	0	0.0	
12	1421020042	Nguyễn Anh Đức	08/12/96	DCDCTV59A	2	8	5	3	5.3	3	10	6.5	3.4	
13	1421020043	Nguyễn Đình Đức	17/08/96	DCDCNK59	2	4	4	3	3.7	3	10	6.5	3.0	
14	1421020046	Nguyễn Thị Hương Giang	17/05/96	DCDCTV59A	2	5	5	6	5.3	3	10	6.5	3.4	
15	1121020061	Hoàng Thanh Hải	26/04/93	DCDCTV56A	C	0	0	0	0	0	0	0	0.0	
16	1421020331	Phạm Đình Hải	15/11/95	DCDCTV59A	2	6	5	5	5.3	3	10	6.5	3.4	
17	1321020517	Phạm Tuấn Hải	11/01/94	DCDCDC_58A	6	5	7	6	6	7	10	8.5	6.3	
18	1421020343	Trần Thị Thu Hằng	14/03/96	DCDCTV59A	5	7	5	2	4.7	6	10	8	5.2	
19	1421020344	Vương Thị Hằng	09/02/96	DCDCCT59B	8	7	7	6	6.7	8	10	9	7.7	
20	1321020091	Trương Đình Hậu	19/08/95	DCDCTV58B	3	7	5	5	5.7	5	10	7.5	4.3	
21	1421020347	Đỗ Thị Hiền	13/01/96	DCDCNK59	4	7	6	6	6.3	6	10	8	5.1	
22	1421020352	Đỗ Văn Hiếu	29/05/96	DCDCNK59	2	5	6	5	5.3	3	10	6.5	3.4	
23	1421020072	Dương Mạnh Hùng	12/05/96	DCDCTV59A	2	5	5	4	4.7	3	10	6.5	3.3	
24	1421020709	Đỗ Quang Huy	25/01/96	DCDCTV59A	6	6	5	7	6	7	10	8.5	6.3	
25	1421020400	Cao Sỹ Hưng	28/08/94	DCDCTV59A	3	5	5	5	5	5	8	6.5	4.0	
26	1421030117	Bùi Huyền Linh	18/11/96	DCDCTV59A	2	7	5	5	5.7	4	10	7	3.6	
27	1421020434	Lưu Quang Linh	02/09/96	DCDCTV59A	1	7	5	5	5.7	1	10	5.5	2.9	
28	1421020089	Đào Trọng Ngọc Long	17/12/95	DCDCNK59	3	8	5	6	6.3	5	9	7	4.4	
29	1321020140	Nguyễn Thành Long	30/05/95	DCDCDC_58A	7	5	7	5	5.7	8	9	8.5	6.8	
30	1421020094	Trần Long	14/08/95	DCDCNK59	6	4	7	4	5	7	10	8.5	6.0	
31	1421020451	Trần Hiếu Long	10/10/96	DCDCTV59A	0	4	7	3	4.7	1	10	5.5	2.0	
32	1321020144	Lưu Thị Lý	09/08/95	DCDCTV58A	5	8	5	7	6.7	6	10	8	5.8	
33	1421020466	Phùng Đức Mạnh	28/01/95	DCDCNK59	4	6	6	6	6	5	10	7.5	5.0	
34	1421020115	Nguyễn Thị Nga	23/11/96	DCDCNK59	9	7	7	5	6.3	9	10	9.5	8.2	
35	1421020119	Nguyễn Thị Oanh	23/11/96	DCDCNK59	9	8	7	5	6.7	9	10	9.5	8.4	
36	1421020127	Lưu Thị Phượng	20/06/95	DCDCDC_59A	4	7	5	4	5.3	5	10	7.5	4.7	
37	1421020139	Lâm Hữu Sự	14/12/95	DCDCTV59A	3	5	5	5	5	5	10	7.5	4.1	
38	1321020208	Nguyễn Thị Thu	02/10/95	DCDCTV58A	3	7	4	5	5.3	5	9	7	4.1	
39	1421020160	Nguyễn Thị Thủy	03/09/95	DCDCTV59A	3	6	5	5	5.3	5	10	7.5	4.1	
40	1421020604	Trần Thị Minh Thủy	31/03/96	DCDCNK59	3	7	6	6	6.3	5	10	7.5	4.4	
41	1421020167	Lê Đức Tôn	03/02/96	DCDCNK59	2	5	5	5	5	2	10	6	3.3	
42	1421020169	Tạ Thị Trang	02/12/96	DCDCNK59	7	7	7	8	7.3	8	10	9	7.3	
43	1421020628	Vũ Văn Trọng	15/12/96	DCDCNK59	1	5	5	3	4.3	2	10	6	2.5	
44	1421020179	Phan Văn Tú	22/10/96	DCDCTV59A	3	5	6	5	5.3	5	9	7	4.1	
45	1421070135	Lê Thành Tuấn	02/08/96	DCDCCT59B		0	0	0		0	0			Cấm thi vì nợ học phí

Hà Nội, ngày... tháng... năm... 2016

Cán bộ chấm thi 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thu Văn AS

Cán bộ chấm thi 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Thanh Mỹ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 2 - Năm học 2015-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040304 nhóm 05 Tên học phần: Thạch học I + TN

Số tín chỉ: 4

Mã CBGD: 0403-08

Tên CBGD: Lê Thanh Mễ

Trang 2 / 2

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
46	1421020705	Nguyễn Hồng Xuân	29/04/96	DCDCNK59	2	4	6	3	4.3	3	9	6	3.1	

Hà Nội, ngày 4...tháng 6...năm 2016

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Phan Thị Văn AS

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Thanh Mễ